TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày: 27/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quý
2. Ông Nguyễn Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng- Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Ninh Thị Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Huy H – Sinh năm 1996; Nơi cư trú: SN 150 phố T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình C (đã chết) và bà: Phùng Thị H; Vợ: Trần Bảo Nh và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 16/8/2022 bị bắt tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công anh thành phố T.

Bị hại: Anh Lê Hữu T - sinh năm 1996 (vắng mặt)
Trú tại: SN 148 phố N, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Ngọc L – sinh năm 1989 (vắng mặt, anh L có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: SN 101 phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích chiếm đoạt tài sản nên vào khoảng 20h ngày 01/11/2021 Nguyễn Huy H đến nhà anh Lê Hữu T chơi và hỏi anh T cho mượn xe để đi dự đám cưới. Anh T tin tưởng H nói thật nên đã giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMA EXCITER BKS 36B6 – 762.57 cho H. Lấy được xe nhưng H không đi đám cưới mà đến nhà anh Trương Ngọc L trú tại SN 101 phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, nói với anh L là xe của H, do cần tiền nên muốn cầm cố để vay tiền. Do xe không có đăng ký nên anh L cho H vay số tiền 7.000.000 đồng. Đến ngày 02/11/2021 Nguyễn Huy H đến nhà anh T nói xe đang bị Công an tạm giữ cần giấy tờ xe để xử lý. Anh T tin tưởng H nên đã đưa đăng ký xe cho H. Sau đó H mang giấy tờ xe đến nhà anh L, viết giấy bán xe và lấy tiếp số tiền 13.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên H đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua xe từ H, anh L đã bán chiếc xe cho người qua đường không rõ quán chỉ với giá 24.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu được.

Do không thấy H trả xe, anh T đã nhiều lần gọi điện thoại cho H nhưng không liên lạc được nên đã đến Cơ quan công an báo cáo sự việc.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Huy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá số 23/KL – HĐ ĐGTS ngày 08/3/2022 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND Tp Thanh Hóa định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 36 B6 –762.57 có giá trị là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng)

Nguyễn Huy H đã bồi thường số tiền 17 triệu đồng cho anh T. Anh T đã nhận đầy đủ và không có yêu cầu gì.

Đối với anh Trương Ngọc L đã mua chiếc xe máy của H, nhưng anh L không biết đó là tài sản phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 257/CT-VKS ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Huy H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 174 BLHS, điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38. Về hình phạt đại diện VKS đề nghị xử phạt Nguyễn Huy H mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; truy thu từ bị cáo số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Ngoài ra VKS còn đề nghị bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, tuy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội:

Do có mục đích chiếm đoạt tài sản nên khoảng 20 giờ ngày 01/11/2021, Nguyễn Huy H L dụng sự tin tưởng của anh Lê Hữu T hỏi mượn chiếc xe máy Yamaha Exciter BKS 36B6 – 762.57 để đi đám cưới bạn nhằm mục đích chiếm đoạt. Sau khi mượn được xe, bị cáo nói dối là xe của mình để cầm cố lấy 7.000.000, sau đó tiếp tục dùng lời nói gian dối để anh T tin tưởng đưa giấy tờ xe rồi tiếp tục đến nhà anh Trương Ngọc L viết giấy bán xe lấy tiếp số tiền 13.000.000 đồng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 17.000.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của Nguyễn Huy H có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo có tuổi đời còn trẻ, biết và nhận thức rõ chiếc xe máy không thuộc quyền sở hữu của mình nhưng vì mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo đã dùng lời nói gian dối làm cho bị hại tin tưởng giao tài sản. Do đó cần xử lý nghiêm minh.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo. Nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1; Điều 51 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân, mức độ hành vi phạm tội thấy rằng: Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, nhưng không chịu khó làm ăn mà ham chơi, thích hưởng thụ, chọn lối sống buông thả, bị cáo liên tục dùng lời nói gian dối để bị hại tin tưởng nhằm mục đích chiếm đoạt hết giá trị chiếc xe. Bị cáo phạm tội không phải do nhất thời, cho thấy sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo. Hơn nữa, trong giai đoạn điều tra bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng bị cáo không chấp hành mà bỏ đi khỏi địa phương, điều đó cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, không có khả năng tự cải tạo. Do đó, khi xem xét về hình phạt cần áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo

dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Do bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về dân sự: Theo báo cáo của bị hại, anh Lê Hữu T đã nhận lại giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm, nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

Tổng số tiền bị cáo bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 36 B6 – 762.57 là 20.000.000 đồng, hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND Tp Thanh Hóa định giá chiếc xe có giá trị là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường giá trị chiếc xe cho bị hại anh Lê Hữu T là 17.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo được hưởng L bất chính từ hành vi phạm tội số tiền là 3.000.000 đồng, nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, truy thu từ bị cáo số tiền 3.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Anh Trương Ngọc L là người mua chiếc xe máy từ bị cáo tổng trị giá 20.000.000 đồng, anh L bán cho một người không rõ tên tuổi với giá 24.000.000 đồng. Như vậy, anh L được hưởng L từ việc bán tài sản cho khách số tiền là 4.000.000 đồng. Số tiền này là tiền hưởng L từ tài sản bất hợp pháp, nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, truy thu từ anh Trương Ngọc L số tiền 4.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Huy H 12 (mười hai) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2022.

Về dân sự: Công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

Truy thu từ bị cáo Nguyễn Huy H số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Truy thu từ người có quyền L nghĩa vụ liên quan anh Trương Ngọc L số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền L nghĩa liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hược ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;bị hại; người có quyền L nghĩa vụ liên quan;
- VKSNDTPTH;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADSTPTH;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh